**Tên bài học: Bài 121. uân, uât**

**Tiết 272 + 273**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần uân, uât; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uân, vần uât.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uân, vần uât.

- Đọc đúng, hiểu bài tập đọc Cáo và gà

- Viết đúng các vầnuân, uâtvà các từhuân chương, sản xuất (trên b/c).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

b. Học sinh: Bảng cài, bộ thẻ chữ, bảng con, phấn; Vở Bài tập Tiếng Việt.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  **-** Ổn định  - Trò chơi Nhanh và đúng  - Mời HS đọc oam – oăm; oan – oat; oăn – oăt  - 2 hs đọc bài Lợn rừng và voi  - Viết: thoát hiểm, cành xoan, thoăn thoắt.  - Nhận xét  - GT bài mới uân – uât  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **\* Hoạt động 1: Dạy vần uân**  - Nhận diện: Vần uân tạo từ âm u, â và n  - Cho HS phân tích vần uân  - Đánh vần, đọc trơn (u-â-n-uân/uân)  - Chỉ hình hỏi: Tranh vẽ gì?  - Đ/vần, đọc trơn (hờ-uân-huân/ huân chương)  - HDHS phân tích tiếng huân.  - Giải nghĩa từ: huân chương  **\* Hoạt động 2: Dạy vần uât**  - Nhận diện: Vần uât được tạo từ u, â và t  - Cho HS phân tích vần uât  - Đánh vần, đọc trơn (u-â-t-uât/uât)  - Cho HS quan sát hình ảnh hỏi: Tranh vẽ gì?  - Đ/vần, đọc trơn (xờ-uât-xuât-sắc-xuất/sản xuất)  - HDHS phân tích tiếng xuất.  - Giải nghĩa: sản xuất  - Cho HS nhắc lại vần, tiếng, từ vừa học.  **3. Luyện tập thực hành (20 phút)**  **\* Bài tập 2**. Mở rộng vốn từ (Tìm tiếng có vần uân, uât)  - Cho HS đọc từng từ ngữ dưới các hình.  - Cho HS tìm tiếng có vần uân, vần uât, nói kết quả  - Cho cả lớp đọc: Tiếng xuân có vần uân…Tiếng thuật có vần uât,...  **\* Bài tập 4**. Tập viết (bảng con)  a) Cho lớp đọc uân, uât và các từ huân chương, sản xuất  b) Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn  - Vần uân: Viết con chữ u trước, lia bút viết con chữ a, liền bút viết n, lia bút viết dấu mũ trên a.  - Vần uât: T/tự viết con chữ u trước, lia bút viết a, liền bút viết con chữ t, lia bút viết dấu mũ trêna.  - Cho HS viết trên không trung.  - Cho HS đọc uân, uât sau khi viết xong  - Từ huân chương: Viết h trước, liền bút viết vần uân, cách 2 ô li viết tiếng chương.  - Cho HS viết trên không trung.  - Cho HS đọc huân chương sau khi viết xong.  - Từ sản xuất: Viết tiếng sản trước. Cách 2 ô li viết con chữ x trước, liền bút viết vần uât, lia bút viết dấu sắc trên â.  - Cho HS viết trên không trung.  - Cho HS đọc sản xuất sau khi viết xong  c) HDHS viết bảng con uân, uât, huân chương, sản xuất  - Cho HS đọc lại sau mỗi lần viết xong.  - Cùng HS nhận xét | - Chọn bài hát và ĐT hát  - Tham gia trò chơi  - 3 HS đọc  - 2 HS đọc  - 3 HS lên bảng, lớp viết bc  - Nhận xét bài bạn  - Nhắc lại cá nhân – ĐT  - Phân tích vần uân  - …âm u đứng trước, â đứng giữa, n đứng cuối.  - Đ/v, đọc trơn: u-â-n-uân/ uân  - Q/sát tranh, TL:...huân chương  - Thực hiện CN, ĐT  -…âm h đứng trước vần uân sau.  - Lắng nghe  - Phân tích vần uât  -…âm u đứng trước, â giữa, t cuối  - Đ/v, đọc trơn u-â-t-uât/ uât  - Q/sát tranh, TL:...sản xuất  - Đọc CN, ĐT  - …âm x đứng trước vần uât đứng sau, dấu sắc trên â.  - Lắng nghe  - Phát biểu  - Đọc cn-đt  - Thực hiện  - ĐT đọc:  + uân: xuân, tuần, khuân  + uya: thuật  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - Chú ý, quan sát, nắm cách viết, viết lên không trung, đồng thanh đọc vần, tiếng vừa viết xong.      - Thực hiện viết bảng con  - Viết: uân, uât (2 lần).  - Viết: huân chương, sản xuất (2 lần) |
| **Tiết 2** | |
| **\* Bài tập 3**. **Tập đọc (30 phút)**  a) Chỉ hình minh hoạ giới thiệu bài đọc: Cáo và gà: gà bay vù lên cây trước mõm cáo, các bác nông dân cầm gậy đuổi theo cáo.  b) Đọc mẫu, nhấn giọng các t/ngữ gợi tả, gợi cảm: đỏ mọng, mỏng, lâu ơi là lâu, rực rỡ, ngát hương.  c) Luyện đọc từ ngữ kết hợp giải nghĩa từ: đi dạo, ngọt ngào, đi chơi xuân, tuấn tú, mải nghe nịnh, ngoạm, lao ra đuổi, mở miệng, bay tót lên, uất quá.  - Giải nghĩa từ: tuấn tú (khuôn mặt đẹp, thông minh, sáng sủa); uất (tức quá nhưng phải nhịn, không nói ra).  d) Luyện đọc câu  - GT: Bài có mấy câu? (11 câu).  - Đánh số thứ tự từng câu.  - Chỉ từng câu cho HS đọc vỡ; -> đọc liền các câu 2, 3, 4, 5  - Đọc t/nối từng câu->đọc liền 2,3 câu lời nhân vật.  e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6/ 5 câu); thi đọc cả bài  g) Tìm hiểu bài đọc.  - Nêu YC. Gọi HS đọc nội dung BT  - Kết luận: Ý b đúng. .  - Thực hành: 1 HS hỏi- cả lớp đáp  + 1 HS: Gà làm cách nào để thoát thân?  + Cả lớp: (Ý b) Lừa cáo mở miệng, bay đi.  - Hỏi: Bài đọc khuyên các em điều gì?  - Chốt: Bài học khuyên các em cần cảnh giác, đề phòng kẻ xấu phỉnh nịnh, dụ dỗ. Khi gặp nạn, cần thông minh nghĩ cách tự cứu mình).  - Cho HS đọc lại cả bài.  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Cho HS nhắc lại các vần, tiếng, từ vừa học.  - Chỉ một số câu cho HS đọc lại.  - Đọc bài tập đọc cho người thân nghe  - Nhận xét tiết học | - Quan sát  - Lắng nghe  - Luyện đọc theo HD  - Lắng nghe  - Quan sát, đếm số câu văn trong bài  - Đọc cn-đt  - Nối tiếp nhau đọc theo HD.  - Thi đọc đoạn theo nhóm đôi    - Thực hiện  - ĐT nói  - Làm bài, viết phương án lựa chọn lên thẻ -> giơ thẻ,  - Xung phong phát biểu  - Lắng nghe, vận dụng cuộc sống  - ĐT đọc to  - Đọc ĐT  - Xung phong đọc |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**